

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày 22-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2021/TB-TA ngày 25/5/2021 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 05/2021/TB-TA ngày 14/6/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn ..., xã V, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1966;

Trú tại: phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;

Trú tại: thôn ..., xã V, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T sử dụng ma túy tổng hợp. Hồi 11 giờ 35 phút, ngày 09/4/2021, khi T đang đi trên đường đê trung ương thuộc phố Q, xã N, trên tay đang cầm túi ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, bắt quả tang, do sợ hãi, T đã thả túi nilon bên ngoài quần băng dính màu đen, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng xuống đất. T khai đó là ma túy vừa mua được cất giấu mục đích mang về sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 09/4/2021, T điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 15B1-6...16 (xe mượn của anh Nguyễn Văn T) đi đến phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T đã gặp và mua của một người đàn ông tên S, không rõ họ tên đệm, địa chỉ với giá 200.000 đồng và cầm ở trong lòng bàn tay phải điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đi đến đoạn đường đê trung ương thuộc địa phận phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thì bị bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 193/KLGD-PC09 ngày 11/4/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì, ghi thu của Phạm Văn T gửi đến giám định có khối lượng 0,187 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSTK, ngày 11/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép ma túy”, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 0,128 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 11 giờ 35 phút, ngày 09/4/2021, tại đường đê trung ương thuộc phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,187 gam ma túy, là loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số ma túy là loại Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ có khối lượng là 0,187 gam nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một

thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với trọng lượng chất ma túy là loại Methamphetamine bị cáo tàng trữ trái phép, sau khi giám định còn lại 0,128 gam cùng vỏ túi nilon đựng trong phong bì thư là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với chiếc xe mô tô Honda Airblade, biển số 15B1-6...16 bị cáo mượn của anh Nguyễn Văn T, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy anh T không biết nên không phải chịu trách nhiệm, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe cho anh T là phù hợp.

[9] Đối với người tên S bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS;

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **13 (mười ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,128 gam Methamphetamine cùng vỏ túi nilon được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 12/5/2021).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; Lưu vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân

